

Bản án số: 69/2025/HS-ST
Ngày: 29 - 12 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11, TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Huy Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Liêm và ông Ngô Văn Được.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Tường Vi - Thư ký Tòa án.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Ông Dương Duy Tín - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 – An Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 83/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Lê Quang S (Sang Sui), sinh ngày 22/9/1986; nơi sinh: huyện C, tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp T, xã C, tỉnh An Giang; nơi ở hiện nay: ấp L, xã L, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Hiệp X (chết) và bà Bạch Thị Tuyết E, sinh năm 1961; Bị cáo có vợ là Nguyễn Ngọc Mỹ L, sinh năm 1989; có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2017; Tiền án: ngày 25/3/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm 3 tháng tù về tội “Đánh bạc”; chấp hành xong ngày 17/7/2024; Tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/9/2025 đến nay. Bị cáo có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Phạm Văn Hoài H, sinh năm 1988; nơi cư trú: ấp L, xã L, tỉnh An Giang, (vắng mặt).

- Bà Tống Thị H1, sinh năm 1983; nơi cư trú: ấp L, xã L, tỉnh An Giang, (vắng mặt).

Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn Kiêm E1 và ông Bùi Văn H2, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 05/9/2025, nhận được tin báo của người dân, tại khu vực ấp L, xã L, tỉnh An Giang nghi vẫn có người sử dụng trái phép chất ma túy, nên Công an xã L tiến hành kiểm tra nhà của Phạm Văn Hoài H, ở cùng ấp. Qua kiểm tra, trong nhà H có Lê Quang S, đang tạm trú cùng ấp, phát hiện 01 (một) bình nylon trong suốt được hàn kín, chứa chất tinh thể màu trắng, để trên bàn thờ trong gian nhà trước, cùng nhiều dụng cụ sử dụng ma túy cất giấu trong ngăn tủ. S khai nhận tinh thể màu trắng chứa bên trong bình nylon là ma túy đá, do S mua của người thanh niên lạ mặt (không rõ họ, tên, địa chỉ) vào ngày 04/9/2025, giá 300.000 đồng, do người bạn tên T (không rõ tên, địa chỉ) giới thiệu, rồi mang đến nhà H, mục đích để sử dụng. Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với S.

Quá trình điều tra thu giữ vật chứng: 01 (một) bình nylon trong suốt hàn kín, bên trong có chứa chất rắn (nghi vẫn là ma túy); 01 (một) bình nhựa màu trắng, nắp bình màu đỏ, có gắn nỏ thủy tinh, ống hút nhựa màu tím; 01 (một) bật lửa màu tím; 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng; 01 (một) bọc nylon trong suốt có rãnh khóa một đầu viền màu đỏ.

Tại Kết luận giám định số 574/KL-KTHS ngày 14/9/2025 của Phòng K - Công an tỉnh A: Mẫu M gửi đến giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, có khối lượng: 0,1398 gam.

Tại Kết luận giám định số 606/KL-KTHS ngày 16/9/2025 của Phòng Ky 1.25. thuật hình sự - Công an, tỉnh An Giang: Mẫu M gửi đến giám định có thành phần chất ma túy, loại: Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số 39/CT-VKSKV11 ngày 09/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Lê Quang S (Sang S1) về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, thừa nhận lượng ma túy Công an thu giữ là ma túy bị cáo mua mục đích sử dụng bị bắt quả tang; bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – An Giang thực hành công tố tại phiên tòa, xét hỏi, tranh luận, xem xét tính chất vụ án, mức độ, hậu quả từ hành vi phạm tội của bị cáo tác động đến xã hội, phân tích các tình tiết định tội, định khung hình phạt, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu Luận tội giữ nguyên quyết định Cáo trạng truy tố và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025. Xử phạt bị cáo Lê Quang S (Sang S1) từ 03 năm 6 tháng đến 4 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt bổ sung, hoàn cảnh khó khăn, không nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong (vụ số 574/KL-KTHS ngày 14/9/2025, ký hiệu M) có in dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh A và các chữ ký ghi tên Lê Đức H3, Võ Hữu D. Bên trong có chứa mẫu vật còn lại sau giám định, tổng khối lượng: 0,1398g; 01 (một) bọc nilon; 01 (một) bình nhựa màu trắng; 01 (một) cây kéo; 01 (một) bật lửa là ma túy, vật dùng sử dụng ma túy không giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Sau khi nghe quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo không tranh luận, xác định Cáo trạng truy tố đúng tội, không oan, đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên, nói lời sau cùng bị cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, không khiếu nại các chứng cứ được thu thập. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt không rõ lý do. Đối với những người này được Tòa án triệu tập tham gia tố tụng theo đúng quy định; đã được Cơ quan điều tra thu thập lời khai chi tiết, toàn diện, đánh giá sự vắng mặt của những người nêu trên không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, hoàn toàn phù hợp lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; những người làm chứng về toàn bộ diễn biến về thời gian, địa điểm xảy ra hành vi phạm tội, các tình tiết khác của vụ án; phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh, sơ đồ hiện trường được lập vào ngày 06/9/2025; phù hợp tang vật thu giữ. Ngoài ra, còn phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ.

Qua đó, có đủ căn cứ xác định, do bản thân nghiện ma túy, khoảng 14 giờ ngày 05/9/2025, Công an xã L tiến hành kiểm tra nhà của Phạm Văn Hoài H tại ấp L, xã L. Qua kiểm tra, thời điểm này có bị cáo đang ở trong nhà H thì phát hiện 01 bịch nilon trong suốt được hàn kín, chứa chất tinh thể màu trắng, để trên bàn thờ trong gian nhà trước, cùng nhiều dụng cụ sử dụng ma túy cất giấu trong ngăn tủ. Bị cáo khai nhận tinh thể màu trắng chứa bên trong bịch nilon là ma túy đá, do bị cáo mua của người thanh niên lạ mặt (không rõ họ, tên, địa chỉ) vào ngày 04/9/2025, giá 300.000 đồng, do người bạn tên T (không rõ tên, địa chỉ) giới thiệu, rồi mang đến nhà H, mục đích để sử dụng. Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo; phù hợp với tang vật thu giữ gửi giám định.

Bị cáo thừa nhận lượng ma túy bị Công an thu giữ là ma túy bị cáo mua về mục đích sử dụng; bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật; phù hợp Kết luận giám định số 574/KL-KTHS ngày 14/9/2025 của Phòng K - Công an tỉnh A: Mẫu M gửi đến giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, có khối lượng: 0,1398 gam.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử xác định: hành vi của bị cáo Lê Quang S (Sang S1) đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025 thuộc loại tội phạm nghiêm trọng, có mức hình phạt tù từ 03 năm đến 05 năm.

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – An Giang truy tố bị cáo Lê Quang S về tội danh, Điều luật viện dẫn là đúng người, đúng tội, có căn cứ.

[3] Bị cáo Lê Quang S là người trưởng thành, nhận thức được hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn bất chấp, cố ý thực hiện với ý thức mong muốn hậu quả xảy ra. Bản thân nghiện, bị cáo tìm mua ma túy về sử dụng, loại ma túy đá (Methamphetamine). Bị cáo hoàn toàn nhận thức được tác hại khi sử dụng ma túy không những ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, làm kiệt quệ khả năng tài chính của người sử dụng mà còn là nguyên nhân chủ yếu làm phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội, tội phạm khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến nền kinh tế, ảnh hưởng đến sự quản lý về chất ma túy của Nhà nước, vì đây là chất cấm; mọi hành vi sử dụng tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật đều được xử lý kịp thời, nghiêm minh.

Bên cạnh đó, bị cáo có nhân thân xấu, ngày 25/3/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm 3 tháng tù về tội "Đánh bạc", chấp hành xong 17/7/2024, chưa hết thời hạn xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật thể hiện rõ ý thức xem thường pháp luật của bị cáo thuộc trường hợp "Tái phạm". Do đó, việc áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ từ hành vi mà bị cáo đã gây ra, áp dụng hình phạt nghiêm nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Đánh giá hành vi khác có liên quan:

- Đối với người tên T và người thanh niên lạ mặt (không rõ họ, tên, địa chỉ) bán ma túy cho bị cáo S, hiện chưa làm việc được, tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau và việc bị cáo khai ngày 31/8/2025 có mua ma túy của người thanh niên lạ, đã sử dụng hết, ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu, chứng cứ khác, không thu được vật chứng nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

- Đối với việc bị cáo khai vào những thời điểm sau khi mua ma túy, bị cáo đem đến nhà Hội, H để sử dụng nhưng H1 và H thường xuyên vắng nhà, nên H1 và H không biết và cũng không tham gia sử dụng ma túy cùng với bị cáo nên Cơ quan điều tra xử lý là có cơ sở.

- Đối với 01 (một) bình nhựa màu trắng, nắp bình màu đỏ, có gắn nỏ thủy tinh, ống hút nhựa màu tím, 01 (một) bật lửa màu tím; 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng thu giữ của bị cáo là các công cụ bị cáo dùng sử dụng ma túy nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự về tội danh độc lập nên Cơ quan điều tra không khởi tố là phù hợp.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; học vấn thấp là tình tiết giảm nhẹ khác, Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc là căn cứ giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Do hoàn cảnh khó khăn, không có công việc cụ thể, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự;

[7] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra có thu giữ các vật chứng được xử lý như sau: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong (vụ số 574/KL-KTHS ngày 14/9/2025, ký hiệu M) có in dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh A và các chữ ký ghi tên Lê Đức H3, Võ Hữu D. Bên trong có chứa mẫu vật còn lại sau giám định, tổng khối lượng: 0,1398g; 01 (một) bọc nilon; 01 (một) bình nhựa màu trắng; 01 (một) cây kéo; 01 (một) bật lửa là ma túy, vật dùng sử dụng ma túy không giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Quan điểm luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ được Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và 2025.

[1] Về tội danh và hình phạt áp dụng:

Tuyên bố bị cáo Lê Quang S (Sang S1) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lê Quang S (Sang S1) 04 năm tù (Bốn năm). Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 06/9/2025.

[2] Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng: *Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;*

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong (vụ số 574/KL-KTHS ngày 14/9/2025, ký hiệu M) có in dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh A và các chữ ký ghi tên Lê Đức H3, Võ Hữu D. Bên trong có chứa mẫu vật còn lại sau giám định, tổng khối lượng: 0,1398g; 01 (một) bọc nilon; 01 (một) bình nhựa màu trắng, nắp màu đỏ, có gắn nỏ thủy tinh và ống hút bằng nhựa màu tím; 01 (một) cây kéo; 01 (một) bật lửa là ma túy, vật dùng sử dụng ma túy không giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Các vật chứng nêu trên hiện do Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11, tỉnh An Giang tạm quản lý, *(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh A và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 – An Giang ngày 26/12/2025).*

[4] Về án phí:

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo:

Căn cứ các Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo, có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a, 7b

và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 11 – An Giang;
- Phân trại tạm giam Chợ Mới cơ sở 01 –
trại tạm giam số 01 – Công an tỉnh An
Giang;
- CQTHAHS - Công an tỉnh An Giang;
- Công an xã Long Điền;
- Phòng Thi hành án khu vực 11 – An
Giang;
- BP Thi hành án - Tòa án;
- Bị cáo; Người liên quan;
- Lưu: HSVA; Văn phòng TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Huy Phong